

Nam Từ Liêm, ngày 28 tháng 5 năm 2021

Số: **206/2021/QĐST-HNGĐ**

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; Khoản 2 Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 190/2021/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2021 về việc: ***“Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”***, giữa:

Người yêu cầu:

- **Anh Nguyễn Đức D**, sinh năm 1992; Địa chỉ: Số 24, ngõ 416 L. L. Q, phường N, quận T, thành phố Hà Nội.

- **Chị Trần Hà M**, sinh năm 1994; Địa chỉ: Phòng 11A1, tòa CT2B, chung cư Q, đường T, phường X, quận N, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đức D và chị Trần Hà M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 20 tháng 6 năm 2017 tại UBND phường M, quận N, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2020 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, anh, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho anh, chị được thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Anh Nguyễn Đức D và chị Trần Hà M có 01 con chung là: Cháu Nguyễn Minh K, sinh ngày 18/01/2018. Ly hôn, anh D, chị M thỏa thuận chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu K. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh D có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung, mức cấp dưỡng là 2.000.000 (Hai triệu) đồng/tháng cho đến khi cháu K đủ tuổi trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác.

3. Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Anh Nguyễn Đức D và chị Trần Hà M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Anh Nguyễn Đức D và chị Trần Hà M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về lệ phí: Anh Nguyễn Đức D tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm và không có yêu cầu gì đối với chị M.

Đã hết 7 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Nguyễn Đức D và chị Trần Hà M cùng thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh Nguyễn Đức D và chị Trần Hà M có 01 con chung là: Cháu Nguyễn Minh K, sinh ngày 18/01/2018. Giao cháu K cho chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh D có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu K, mức cấp dưỡng là 2.000.000 (Hai triệu) đồng/tháng, kể từ tháng 6 năm 2021 cho đến khi cháu K tròn 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh D được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung (động sản và bất động sản):** Anh Nguyễn Đức D và chị Trần Hà M không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Tòa án không xem xét.

- **Về nợ chung:** Anh Nguyễn Đức D và chị Trần Hà M không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Đức D tự nguyện chịu cả 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng lệ phí anh D đã nộp theo biên lai số AA/2020/0033598 ngày 20/5/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận N, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- Chi cục THADS Q. N;
- VKSND Q. Nam Từ Liêm;
- UBND phường M, quận N, thành phố Hà Nội;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Trung Lập